

Số: 157/KH-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 28 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Chỉ thị số 16/TT-Tg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật số 43/2019/QH-14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ vào tình hình phát triển tại địa bàn phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội trong những năm gần đây và tình hình thực tế tại trường THCS Thạch Bàn năm học 2021-2022.

Trường THCS Thạch Bàn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA:

- Xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển.

- Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về việc đổi mới giáo dục phổ thông.

- Cùng các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên xây dựng ngành giáo dục Thủ đô phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

Trường THCS Thạch Bàn được thành lập năm 1958. Ra đời trong hoàn cảnh nước ta còn bị chia cắt, miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa là hậu phương lớn để đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Từ ngày được thành lập đến nay, trường THCS Thạch Bàn đã và đang đi trên con đường đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành. Trường đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn phường Thạch Bàn nói riêng và quận Long Biên nói chung.

1. Điểm mạnh:

1.1. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường: 80 đồng chí. Trong đó:

+ BGH: 03

+ Giáo viên: 65 (BC: 52; HĐ định mức: 02; HĐ theo tiết: 11)

+ Nhân viên: 12 (BC: 05; HĐ68: 04; HĐ lao công: 03)

- Bảng số liệu cụ thể đội ngũ giáo viên:

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên				
		Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn		
							Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Toán	13	9	1	8	5	1	11	0
2	Văn	12	12	3	11	1	2	9	1
3	Ngoại ngữ	7	7	2	6	1	1	5	1
4	Lý	4	4	1	4	0	0	3	1
5	Hoá	4	4	0	3	1	0	4	0
6	Sinh	5	5	1	3	2	0	5	0
7	Sử	3	2	0	2	1	0	3	0
8	Địa	4	4	2	4	0	0	4	0
9	GDCD	2	2	0	2	0	0	2	0
10	Công nghệ	2	2	1	2	0	0	2	0
11	Âm nhạc	2	2	1	2	0	0	2	0
12	Mỹ thuật	2	2	1	1	1	1	1	0

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên				
		Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn		
							Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
13	Thê dục	4	1	0	3	1	0	3	1
14	Tin học	1	1	0	1	0	0	1	0
Cộng:		65	57	13	52	13	5	55	4

- Bảng số liệu cụ thể về đội ngũ cán bộ - nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số lượng					
		Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
							Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác
1	CBQL	3	3	3	3	0	2	1	0	0
2	Kê toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
3	Y tế	1	1	0	1	0	0	0	0	1
4	Văn thư	1	1	1	1	0	0	0	1	0
5	Thư viện	1	1	0	1	0	0	0	0	1
6	Thiết bị	1	1	0	1	0	0	1	0	0
7	CNTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Bảo vệ	4	0	0	0	4	0	0	0	4
9	Lao công	3	2	0	0	3	0	0	0	3
Cộng:		15	10	5	8	7	2	3	3	9

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019: Đạt chuẩn 64/68 người (trong đó thuộc diện đang đi học: 04).

+ Nhân viên: 100% đạt chuẩn với khung năng lực vị trí việc làm.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.8

- Trình độ tin học, ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên:

+ Trình độ tin học: Đại học: 05; Chứng chỉ C: 02; Chứng chỉ B: 09; Chuẩn theo TT03: 51.

+ Tiếng Anh: Đại học: 08; Chứng chỉ B: 26; Chứng chỉ C: 15; Chuẩn theo TT01: 18.

*** Về chất lượng:**

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm hầu hết đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tập thể giáo viên là một khối thống nhất luôn đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh, nhân dân địa phương

*** Khó khăn:**

Một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế trong việc tiếp cận các phần mềm dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

1.2. Số lượng, chất lượng học sinh:

- Nhà trường có 36 lớp với 1614 học sinh, trong đó nữ 784 học sinh, học sinh dân tộc: 22. Tỷ lệ học sinh/lớp: 45 học sinh. Trong đó:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật	Ghi chú
6	9	393	186	10	0	
7	10	441	210	2	2	
8	9	415	218	7	0	
9	8	365	170	3	0	
Cộng	36	1614	784	22	2	

- Chất lượng học sinh 03 năm gần đây:

Năm học	Học sinh	Số lớp	Xếp loại học lực (%)				Xếp lại hạnh kiểm (%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
2018-2019	1294	27	43.2	37.32	19.4	0.08	96.29	3.71	0	0
2019-2020	1420	30	56.34	31.9	11.48	0.28	98.94	1.06	0	0
2020-2021	1572	34	58.39	30.6	10.88	0.13	98.73	1.27	0	0

- Học sinh nhà trường chăm ngoan, có ý thức đạo đức tốt, có ý thức học tập, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động tập thể.

- 100% học sinh có động cơ học tập đúng đắn, thái độ học tập tích cực: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình.

- Các em được tiếp cận cách tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu, thảo luận, chia sẻ trong nhóm và trước lớp từ những năm học trước.

*** Khó khăn:**

Sự phối hợp của một số phụ huynh với nhà trường còn chưa chặt chẽ trong việc giáo dục dạy dỗ con em nên phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường.

1.3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học thông thường: 25 phòng (50m²/phòng)
- Phòng bộ môn thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh): 03 phòng (75 m²/phòng)
- Phòng thư viện: 03 phòng (tổng diện tích 100 m²)
- Phòng đa năng: 01 phòng (tổng diện tích 50m²)

- Phòng tin học: 01 phòng (diện tích 100 m²) với 47 máy tính
- Nhà rèn luyện thể chất: 01 phòng (diện tích 350 m²)
- Có đầy đủ các phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán, Văn thư, Y tế, phòng Đoàn-Đội và phòng truyền thống: 10 phòng (tổng diện tích 150m²).
- Cơ sở vật chất hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường nên trường đang phải học chính khóa chia thành hai buổi sáng, chiều.

1.4. Một số thành tích đã đạt được:

- Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục quận Long Biên nói riêng và Thủ đô Hà Nội nói chung.
- 5 năm học gần đây nhà trường đều được công nhận là trường Tiên tiến cấp Quận; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ; Liên đội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Điểm hạn chế:

- Một số giáo viên ở Tỉnh, Huyện khác chuyển về trường công tác chưa cập nhật được đổi mới phương pháp dạy học.
- Còn một số ít cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em.
- Chất lượng học sinh trong các năm học gần đây còn có học sinh lực học yếu, ý thức học tập rèn luyện chưa tốt.
- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, hiện tại do xây dựng từ năm 2008 đến nay bị xuống cấp. Hiện đang thiếu 11 phòng học thông thường, thiếu trang thiết bị vệ sinh học sinh do số học sinh tăng cơ học.

3. Thời cơ:

- Đã có sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong khu vực.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.
- Có sự phát triển về cơ sở hạ tầng, dân số trong Phường tăng lên nên số học sinh cũng tăng theo hàng năm.
- Nhà trường được đầu tư cải tạo, nâng cấp đạt chuẩn quốc gia tại phụ lục số 11 của Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 20/3/2020 của Hội đồng nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 17 dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên và nhân viên cần phải đáp ứng theo khung năng lực vị trí việc làm.

- Các trường trung học cơ sở ở trong Quận, Thành phố tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

5. Xác định các vấn đề cần ưu tiên:

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và công tác quản lý, điều hành nhà trường.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số vào việc đánh giá các mặt hoạt động của nhà trường.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ:

1. Tầm nhìn:

- Là một trong những trường Tiên tiến của Quận, nề nếp được duy trì và phát triển tốt, được học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

- Trường có vị trí giao thông thuận lợi, nằm trên trục đường phố chính đã được mở rộng, mặt trước có khoảng lưu thông rộng nên thuận lợi cho việc đưa đón học sinh.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tính đoàn kết.
- Tính nhân văn.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Lòng tự trọng.
- Tính trung thực.
- Lòng nhân ái.
- Sự hợp tác.
- Tính sáng tạo.
- Khát vọng vươn lên.
- Nhà trường thân thiện, hạnh phúc - Học sinh tích cực.

IV. MỤC TIÊU - CHỈ TIÊU - PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

Vì một mục tiêu chung: “Xây dựng nhà trường có uy tín về giáo dục toàn diện cho học sinh, nâng cao chất lượng dạy - học và tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT công lập”.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá giỏi là 95%.

- 100% giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn.
- 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

2.2. Học sinh:

- Quy mô theo các năm học, khối lớp:

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Chia ra các khối lớp							
			Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
			HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp
2021-2022	36	1614	394	9	439	10	413	9	368	8
2022-2023	38	1690	444	10	394	9	439	10	413	9
2023-2024	42	1849	572	13	444	10	394	9	439	10
2024-2025	44	1938	528	12	572	13	444	10	394	9

- Chất lượng giáo dục với mục tiêu cụ thể:

+ Năm học 2021-2022:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	9 lớp/400 học sinh
2	Chất lượng học tập:	
	Đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh khối 7,8,9	+ Xếp loại học lực Giỏi: 58.61%, Khá: 31.04%, Trung bình: 9.91%, Yếu: 0.43%. + Xếp loại hạnh kiểm Tốt: 98.76%, Khá: 1.24%.
	Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khối 6	+ Đánh giá kết quả học tập Tốt: 58.61%, Khá: 31.04%, Đạt: 9.91%, Chưa đạt: 0.43%. + Đánh giá kết quả rèn luyện Tốt: 98.76%, Khá: 1.24%, Đạt và chưa đạt: 0%.
3	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
4	Tỉ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	Đạt 80% 21,5 điểm
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp TP	02 học sinh
	Các cuộc thi Quốc tế (AIMO, AMC8, ISMO), sân chơi trí tuệ...	10 học sinh
	Giáo dục STEM + KNS	400 học sinh

	100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0	
6	Giáo viên giỏi	
	Số giáo viên giỏi cấp Quận 05 GV dự thi đều đạt giải GVG cấp Quận.	05 GV
7	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	10 đ/c đạt 15% LĐTT
8	Đào tạo bồi dưỡng	04 đ/c đang học nâng chuẩn trình độ Đại học

+ Năm học 2022-2023:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	10 lớp/444 học sinh
2	Chất lượng học tập:	
	Đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh khối 8,9	+ Xếp loại học lực Giỏi: 59%, Khá: 30%, Trung bình: 10%, Yếu: 1%. + Xếp loại hạnh kiểm Tốt: 99%, Khá: 1%.
	Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khối 6,7	+ Đánh giá kết quả học tập Tốt: 59%, Khá: 30%, Đạt: 10%, Chưa đạt: 1%. + Đánh giá kết quả rèn luyện Tốt: 99%, Khá: 1%, Đạt và chưa đạt: 0%.
3	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
4	Tỉ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	Đạt 80% 21.5 điểm
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp TP	02 học sinh
	Các cuộc thi Quốc tế (AIMO, AMC8, ISMO), sân chơi trí tuệ...	10 học sinh
	Giáo dục STEM + KNS 100% học sinh được trang bị các kỹ	444 học sinh

	năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0	
6	Giáo viên giỏi	
	Số giáo viên giỏi cấp Quận 05 GV dự thi đều đạt giải GVG cấp Quận.	05 GV
7	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	11 đ/c đạt 15% LĐTT
8	Đào tạo bồi dưỡng	100% đạt chuẩn trình độ theo Luật GD năm 2019

+ Năm học 2023-2024:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	13 lớp/572 học sinh
2	Chất lượng học tập:	
	Đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh khối 9	+ Xếp loại học lực Giỏi: 59%, Khá: 30%, Trung bình: 10%, Yếu: 1%. + Xếp loại hạnh kiểm Tốt: 99%, Khá: 1%.
	Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khối 6,7,8	+ Đánh giá kết quả học tập Tốt: 59%, Khá: 30%, Đạt: 10%, Chưa đạt: 1%. + Đánh giá kết quả rèn luyện Tốt: 99%, Khá: 1%, Đạt và chưa đạt: 0%.
3	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
4	Tỉ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	Đạt 81% 22 điểm
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp TP	03 học sinh
	Các cuộc thi Quốc tế (AIMO, AMC8, ISMO), sân chơi trí tuệ...	10 học sinh
	Giáo dục STEM + KNS 100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt	572 học sinh

	động xã hội, tình nguyện. 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0	
6	Giáo viên giỏi	
	Số giáo viên giỏi cấp Quận 05 GV dự thi đều đạt giải GVG cấp Quận.	05 GV
7	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	12 đ/c đạt 15% LĐTT
8	Đào tạo bồi dưỡng	01 đ/c dự học nâng chuẩn trình độ Thạc sĩ

+ Năm học 2024-2025:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	12 lớp/528 học sinh
2	Chất lượng học tập:	
	Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khối 6,7,8,9	+ Đánh giá kết quả học tập Tốt: 59%, Khá: 30%, Đạt: 10%, Chưa đạt: 1%. + Đánh giá kết quả rèn luyện Tốt: 99%, Khá: 1%, Đạt và chưa đạt: 0%.
3	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
4	Tỉ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	Đạt 82% 22.5 điểm
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp TP	03 học sinh
	Các cuộc thi Quốc tế (AIMO, AMC8, ISMO), sân chơi trí tuệ...	12 học sinh
	Giáo dục STEM + KNS 100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0	528 học sinh
6	Giáo viên giỏi	
	Số giáo viên giỏi cấp Quận 05 GV dự thi đều đạt giải GVG cấp Quận.	05 GV

7	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	12 đ/c đạt 15% LĐTT
8	Đào tạo bồi dưỡng	Tạo điều kiện cho 01 đ/c tiếp tục hoàn thành khóa học nâng chuẩn trình độ Thạc sĩ

2.3. Cơ sở vật chất, trường chuẩn quốc gia:

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang thiết bị các thiết bị phục vụ dạy và học làm việc đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học..

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị đầy đủ với các phương tiện hiện đại.

- Trường học được xây dựng và đầu tư đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lộ trình nâng mức độ trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025.

- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh, hạnh phúc.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”.

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Giải pháp chung:

- Tuyên truyền trong CBGVNV, học sinh, Ban đại diện CMHS, các ban ngành đoàn thể và nhân dân trên địa bàn Phường về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGVNV trong nhà trường.

- Xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ, cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng giáo dục văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ chuyên môn.

2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị giáo dục, nhân viên bảo vệ phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục của nhà trường.

2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

- Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin.

2.5. Huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

- Xây dựng nhà trường văn hóa: Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách (từ xã hội, cha mẹ học sinh), các nguồn từ giảng dạy của nhà trường.

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.6. Xây dựng thương hiệu:

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội với nhà trường, xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC:

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức

cá nhân quan tâm đến nhà trường qua website, phòng Hội đồng, các cuộc họp, sinh hoạt lớp, giờ chào cờ...

2. Tổ chức:

Hội đồng trường là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2023.

+ Năm 2021 kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và công nhận lại trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Cải tạo, sửa chữa lớn trường học theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 20/3/2020 của Hội đồng Nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 17 dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên của từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng bổ sung đội ngũ giáo viên. Đặc biệt xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đủ năng lực dạy học các môn mới.

+ Căn cứ lộ trình triển khai áp dụng Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, xác định đối tượng và số lượng giáo viên cần đào tạo, bồi dưỡng từng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên để tổ chức đào tạo bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT phù hợp với kế hoạch của Bộ GDĐT.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp và năng lực phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

+ Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

+ Tiếp tục tạo điều kiện để 04 đ/c giáo viên hoàn thành khóa học nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu Luật Giáo dục 2019.

+ Đầu tư, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho các phòng học bộ môn, mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 đến năm 2025.

+ Tiếp tục cải tạo, sửa chữa lớn trường học theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 20/3/2020 của Hội đồng Nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 17 dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng duy trì mức độ 2, xây dựng trường học “xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

+ Chất lượng giáo dục bền vững được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

+ Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

4. Vai trò của các lực lượng tham gia:

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường.

- Triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của nhà trường trong từng giai đoạn.

4.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Điều hành công việc được Hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

- Triển khai thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên.

- Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

4.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

- Ủng hộ về tài chính, nhân lực, vật lực cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

4.7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các

giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 của trường THCS Thạch Bàn. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT- đề b/cáo;
- HĐGD - đề t/hiện;
- Lưu: VT, (03).

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Thị Miên

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Dương Thị Hoa